

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Câu 1: Enzyme nào dưới đây có vai trò nối các đoạn Okazaki trong quá trình tái bản của ADN

- A. ARN polimerase B. Ligaza C. ADN polimerase D. Restrictaza

Câu 2: Trong các nhận định sau đây về alen đột biến ở trạng thái lặn được phát sinh trong giảm phân, có bao nhiêu nhận định **đúng** ?

- I. Có thể được tổ hợp với alen trội tạo ra thể đột biến
II. Có thể được phát tán trong quần thể nhờ quá trình giao phối
III. Không bao giờ được biểu hiện ra kiểu hình
IV. Được nhân lên ở một số mô cơ thể và biểu hiện ra kiểu hình ở một phần cơ thể
- A. 2 B. 4 C. 1 D. 3

Câu 3: Cơ quan nào dưới đây là cơ quan tương đồng?

- A. Chân chuột chũi và chân dế chũi. B. Gai xương rồng và gai hoa hồng.
C. Mang cá và mang tôm. D. Tay người và vây cá voi.

Câu 4: Ở người, bệnh mù màu được quy định bởi một gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X không có alen tương ứng trên nhiễm sắc thể Y. Bố mẹ không bị bệnh mù màu. Họ có con trai đầu lòng bị bệnh mù màu. Xác suất để họ sinh ra đứa con thứ hai là con gái không bị bệnh mù màu là

- A. 50% B. 100% C. 25% D. 75%

Câu 5: Trong quá trình hô hấp tế bào, giai đoạn tạo ra nhiều ATP nhất là

- A. chu trình Crep. B. Chuỗi truyền electron
C. lên men D. đường phân

Câu 6: Trường hợp không có hoán vị gen, một gen quy định một tính trạng, tính trạng trội là trội hoàn toàn, phép lai nào sau đây cho tỉ lệ kiểu hình 1:2:1?

- A. $\frac{Ab}{ab} \times \frac{aB}{ab}$ B. $\frac{AB}{ab} \times \frac{AB}{ab}$ C. $\frac{AB}{ab} \times \frac{AB}{AB}$ D. $\frac{Ab}{aB} \times \frac{Ab}{aB}$

Câu 7: Ở hoa phấn kiểu gen DD quy định màu hoa đỏ, Dd quy định màu hoa hồng và dd quy định màu hoa trắng. Phép lai giữa cây hoa hồng với hoa trắng sẽ xuất hiện tỉ lệ kiểu hình:

- A. 1 đỏ : 1 trắng B. 1 hồng : 1 trắng
C. 1 đỏ : 1 hồng D. 1 đỏ : 2 hồng : 1 trắng

Câu 8: Một phụ nữ có 47 nhiễm sắc thể trong đó có 3 nhiễm sắc thể X. Người đó thuộc thể

- A. tam bội. B. ba nhiễm. C. đa bội lẻ. D. một nhiễm.

Câu 9: Một gen có khối lượng 540000 đơn vị cacbon và có 2320 liên kết hiđrô. Số lượng từng loại nuclêôtit của gen bằng :

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

A. $A = T = 520$, $G = X = 380$

B. $A = T = 360$, $G = X = 540$

C. $A = T = 380$, $G = X = 520$

D. $A = T = 540$, $G = X = 360$

Câu 10: Kiểu phân bố nào thường xuất hiện khi quần thể sống trong điều kiện môi trường đồng nhất?

A. Phân bố đều và phân bố ngẫu nhiên.

B. Phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.

C. Phân bố theo nhóm.

D. Phân bố đều và phân bố theo nhóm.

Câu 11: Trong mối quan hệ hỗ trợ giữa các loài trong quần xã

A. tất cả các loài đều hưởng lợi.

B. luôn có một loài hưởng lợi và một loài bị hại.

C. ít nhất có một loài hưởng lợi và không có loài nào bị hại.

D. có thể có một loài bị hại.

Câu 12: Hệ mạch của thú có bao nhiêu đặc điểm trong số các đặc điểm dưới đây?

I. Máu ở động mạch chủ giàu O_2

II. Máu ở động mạch phổi nghèo CO_2

III. Máu ở tĩnh mạch chủ giàu O_2

IV. Máu ở tĩnh mạch phổi giàu O_2

A. 1

B. 4

C. 2

D. 3

Câu 13: Các chất được tách ra khỏi chu trình Calvin để khởi đầu cho tổng hợp glucose là

A. ALPG (Aldehyt phosphoglyceric)

B. APG (Acid phosphoglyceric)

C. RiDP (Ribulose – 1,5 diphosphate)

D. AM (acid malic)

Câu 14: Trong các đặc điểm sau đây có bao nhiêu đặc điểm đặc trưng cho loài có tốc độ tăng trưởng quần thể chậm

I. Kích thước cơ thể lớn

II. Tuổi thọ cao

III. Tuổi sinh sản lần đầu đến sớm

IV. Dễ bị ảnh hưởng bởi nhân tố sinh thái vô sinh của môi trường

A. 4

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 15: Sự trao đổi chéo không cân giữa các crômatit không cùng chị em trong một cặp NST tương đồng là nguyên nhân dẫn đến:

A. Hoán vị gen.

B. Đột biến lặp đoạn và mất đoạn NST.

C. Đột biến thể lệch bội.

D. Đột biến đảo đoạn NST.

Câu 16: Trong cùng một khu vực địa lý thường có sự hình thành loài bằng con đường sinh thái. Đặc điểm của quá trình này là:

A. Chỉ xảy ra ở thực vật mà không xảy ra ở động vật.

B. Sự hình thành loài mới luôn xảy ra nhanh chóng trong tự nhiên.

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

C. Không có sự tham gia của các nhân tố tiến hóa.

D. Có sự tích lũy các đột biến nhỏ trong quá trình tiến hóa.

Câu 17: Cho các sinh vật sau:

- | | | |
|-------------|---------|-----------|
| I. Dương xỉ | II. Tảo | III. Sâu |
| IV. Nấm rơm | V. Rêu | VI. Giun. |

Có bao nhiêu loại được coi là sinh vật dị dưỡng?

- A. 3 B. 2 C. 5 D. 4

Câu 18: Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá như thế nào?

- A. Chủ yếu là tiêu hoá nội bào.
B. Tiêu hóa ngoại bào và tiêu hoá nội bào cùng một lúc
C. Chủ yếu là tiêu hóa ngoại bào.
D. Chi tiêu hoá ngoại bào.

Câu 19: Cây có mạch và động vật lên cạn xuất hiện ở kỉ nào?

- A. Kì Pecmi B. Kì Cambri C. Kì Silua D. Kì Oecovic

Câu 20: Khi ăn quá mặn, cơ thể sẽ có mấy hoạt động điều tiết trong số các hoạt động dưới đây:

- I. Tăng tái hấp thu nước ở ống thận,
II. Tăng lượng nước tiểu bài xuất.
III. Tăng tiết hoocmôn ADH ở thùy sau tuyến yên.
IV. Co động mạch thận

- A. 4 B. 3 C. 1 D. 2

Câu 21: Trong các nhân tố tiến hóa sau, có bao nhiêu nhân tố luôn làm biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định?

- I. Đột biến. II. Chọn lọc tự nhiên.
III. Di - nhập gen. IV. Các yếu tố ngẫu nhiên.
V. Giao phối không ngẫu nhiên.

- A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 22: Trong các dạng đột biến sau, có bao nhiêu dạng đột biến có thể làm thay đổi hình thái của nhiễm sắc thể?

- I. Mất đoạn II. Lặp đoạn NST
III. Đột biến gen IV. Đảo đoạn ngoài tâm động
V. Chuyển đoạn tương hỗ

- A. 1 B. 2 C. 4 D. 3

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Câu 23: Nơi nước và các chất hoà tan đi qua ngay trước khi vào mạch gỗ của rễ là

- A. tế bào biểu bì B. tế bào lông hút. C. Tế bào nội bì D. tế bào vỏ

Câu 24: Khi nói về thể đa bội lẻ, có bao nhiêu phát biểu đúng trong số các phát biểu sau đây ?

I. số NST trong tế bào sinh dưỡng thường là số lẻ

II. Hầu như không có khả năng sinh sản hữu tính bình thường

III. Có hàm lượng ADN tăng gấp một số nguyên lần so với thể lưỡng bội

IV. Được ứng dụng để tạo giống quả không hạt.

V. Không có khả năng sinh sản hữu tính nên không hình thành được loài mới

- A. 2 B. 1 C. 4 D. 3

Câu 25: Dấu hiệu nào sau đây phân biệt sự khác nhau giữa hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo

A. Hệ sinh thái tự nhiên có chu trình tuần hoàn năng lượng khép kín còn hệ sinh thái nhân tạo thì không.

B. Hệ sinh thái nhân tạo thường có độ đa dạng về loài cao hơn hệ sinh thái tự nhiên

C. hệ sinh thái tự nhiên thường có năng suất sinh học cao hơn hệ sinh thái nhân tạo

D. Hệ sinh thái tự nhiên thường ổn định, bền vững hơn hệ sinh thái nhân tạo

Câu 26: Trong chu trình sinh địa hóa, nitơ từ cơ thể sinh vật truyền trở lại môi trường dưới dạng chất vô cơ (N_2) thông qua hoạt động của nhóm sinh vật nào sau đây?

A. động vật đạ bào

B. Vi khuẩn phản nitrat hóa

C. vi khuẩn cố định nitơ.

D. cây họ đậu

Câu 27: Trong số các thành tựu sau đây, có bao nhiêu thành tựu là ứng dụng của công nghệ tế bào?

I. Tạo ra giống cà chua có gen làm chín quả bị bất hoạt.

II. Tạo ra các con đực có kiểu gen giống hệt nhau.

III. Tạo chủng vi khuẩn E.coli sản xuất insulin của người.

IV. Tạo ra cây lai khác loài.

V. Tạo ra giống dâu tằm tứ bội từ giống dâu tằm lưỡng bội.

VI. Tạo ra giống cây trồng lưỡng bội có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các gen.

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 28: Cho các tập hợp cá thể sau:

I. Một đàn sói sống trong rừng.

II. Một lồng gà bán ngoài chợ.

III. Đàn cá rô phi đơn tính sống dưới ao.

IV. Các con ong thợ lấy mật ở vườn hoa.

V. Một rừng cây.

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Có bao nhiêu tập hợp cá thể sinh vật **không** phải là quần thể?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 29: Độ ẩm không khí liên quan đến quá trình thoát hơi nước ở lá như thế nào?

- A. Độ ẩm không khí không liên quan chặt chẽ với sự thoát hơi nước.
B. Độ ẩm không khí càng thấp, sự thoát hơi nước càng mạnh,
C. Độ ẩm không khí càng cao, sự thoát hơi nước càng mạnh.
D. Độ ẩm không khí càng thấp, sự thoát hơi nước càng yếu.

Câu 30: Phổi của chim có cấu tạo khác với phổi của các động vật trên cạn khác như thế nào.

- A. Có nhiều ống khí. B. Khí lưu thông hai chiều qua phổi.
C. Có nhiều phế nang. D. Phế quản phân nhánh nhiều.

Câu 31: Mã di truyền có tính thoái hóa là do

- A. số loại axit amin nhiều hơn số loại nuclêôtit.
B. số loại mã di truyền nhiều hơn số loại nuclêôtit.
C. số loại axit amin nhiều hơn số loại mã di truyền.
D. Số loại mã di truyền nhiều hơn số loại axit amin

Câu 32: Ở ruồi giấm, mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn

Phép lai : $\frac{Ab}{aB} X^d Y \times \frac{AB}{ab} X^D X^d$ tạo ra F_1

Trong các kết luận sau có bao nhiêu kết luận đúng ?

- I. Đời con F_1 có số loại kiểu gen tối đa là 40
II. Số cá thể mang cả 4 tính trạng trội ở F_1 chiếm 12,5%
III. Số cá thể đực mang cả 4 tính trạng lặn ở F_1 chiếm 6,25%
IV. con cái ở F_1 có 6 loại kiểu hình

- A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 33: Ở một loài thực vật lưỡng bội, alen A_1 quy định hoa đỏ, Alen A_2 quy định hoa hồng, A_3 quy định hoa vàng, A_4 quy định hoa trắng. Các alen trội hoàn toàn theo thứ tự $A_1 > A_2 > A_3 > A_4$ các dự đoán sau đây có bao nhiêu dự đoán đúng?

- I. lai cây hoa đỏ với cây hoa vàng có thể cho 4 loại kiểu hình.
II. lai cây hoa hồng với cây hoa vàng có thể cho F_1 có tỷ lệ: 2 hồng :1 vàng: 1 trắng
III. Lai cây hoa hồng với cây hoa trắng có thể cho F_1 không có hoa trắng
IV. Lai cây hoa đỏ với cây hoa vàng sẽ cho F_1 có tỷ lệ hoa vàng nhiều nhất là 25%.

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 1

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Câu 34: Ở một quần thể ngẫu phối đang cân bằng di truyền có tần số alen A là 0,3; b là 0,2. Biết các gen phân li độc lập, alen trội là trội không hoàn toàn, có bao nhiêu nhận định đúng trong các nhận định sau về quần thể này:

- I. có 4 loại kiểu hình.
II. có 9 loại kiểu gen.
III. Kiểu gen AaBb có tỉ lệ lớn nhất.
IV. Kiểu gen AABb không phải là kiểu gen có tỉ lệ nhỏ nhất.

A. 1 B. 2 C. 4 D. 3

Câu 35: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn, quá trình tạo giao tử 2 bên diễn ra như nhau. Tiến hành phép lai $P: \frac{AB}{ab} Dd \times \frac{AB}{ab} dd$, trong tổng số cá thể thu được ở F_1 số cá thể có kiểu hình trội về ba tính trạng trên chiếm tỉ lệ 35,125%. Biết không có đột biến, trong số các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định đúng về thế hệ F_1 :

- I. Có tối đa 30 loại kiểu gen.
- II. Có cá thể đồng hợp trội về 3 tính trạng.
- III. Số cá thể mang cả 3 tính trạng lặn chiếm tỷ lệ 20,25%.
- IV. Số cá thể chỉ mang 1 tính trạng trội trong ba tính trạng trên chiếm tỷ lệ 14,875%.

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 36: Ở một loài côn trùng, cho con cái (XX) mắt đỏ thuần chủng lai với con đực (XY) mắt trắng thuần chủng được F₁ đồng loạt mắt đỏ. Cho con đực F₁ lai phân tích, đời con thu được tỷ lệ: 1 con cái mắt đỏ: 1 con cái mắt trắng, 2 con đực mắt trắng. Nếu cho F₁ giao phối tự do với nhau, trong các nhận định sau, có bao nhiêu nhận định đúng về kết quả thu được ở đời F₂?

- I. F₂ xuất hiện 9 loại kiểu gen
- II. Cá thể đục mắt trắng chiếm tỷ lệ 5/16
- III. Cá thể cái mắt trắng thuần chủng chiếm tỷ lệ 1/16
- IV. Trong tổng số cá thể mắt đỏ, cá thể cái mắt đỏ không thuần chủng chiếm tỷ lệ 5/9

A. 4 B. 1 C. 3 D. 2

Câu 37: Ở một loài thực vật có bộ NST $2n = 18$, nếu giả sử các thể ba kép vẫn có khả năng thụ tinh bình thường. Cho một thể ba kép tự thụ phấn thì loại hợp tử có 21 NST chiếm tỉ lệ bao nhiêu

A. 6.25%. B. 12.5%. C. 25%. D. 37.5%.

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Câu 38: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, gen trội là trội hoàn toàn. Xét các phép lai:

I. $AABb \times AAbb$

II. $AaBB \times AaBb$

III. $Aabb \times aabb$

IV. $AABb \times AaBB$

V. $AaBB \times aaBb$

VI. $AaBb \times aaBb$

VII. $Aabb \times aaBb$

VIII. $AaBB \times aaBB$

Theo lý thuyết, trong số các phép lai nói trên có bao nhiêu phép lai mà đời con mỗi kiểu hình luôn có 1 kiểu gen?

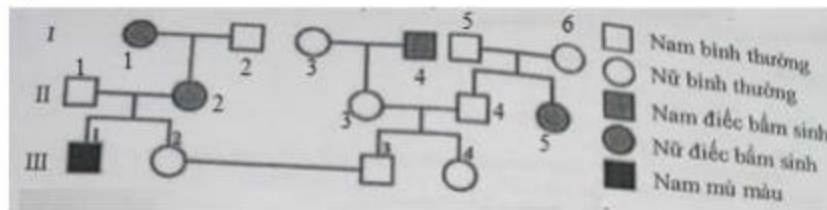
A. 3

B. 4

C. 6

D. 5

Câu 39: Cho sơ đồ phả hệ sau. Có bao nhiêu phát biểu đúng về những người trong phả hệ này



I. Cả hai tính trạng trên đều do gen lặn trên NST thường qui định

II. Có tối đa 10 người có kiểu gen dị hợp về tính trạng bệnh diếc

III. Có 10 người đã xác định được kiểu gen về tính trạng bệnh diếc

IV. Cặp vợ chồng III_2 và III_3 dự định sinh con, xác suất để họ sinh được một đứa con trai không mang alen bệnh là 26,25%

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 40: Ở một loài thực vật, cho giao phấn cây hoa trắng thuần chủng với cây hoa đỏ thuần chủng được F_1 có 100% cây hoa đỏ. Cho cây F_1 tự thụ phấn thu được F_2 có tỷ lệ: 9 cây hoa đỏ : 6 cây hoa vàng : 1 cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa vàng và hoa trắng ở F_2 giao phấn ngẫu nhiên với nhau được F_3 . Trong, các nhận định sau đây, có bao nhiêu nhận định đúng?

I. Cây hoa đỏ dị hợp ở thế hệ F_2 chiếm 18,75%.

II. F_3 xuất hiện 9 loại kiểu gen.

III. Cây hoa đỏ ở thế hệ F_3 chiếm tỷ lệ 4/49

IV. Cây hoa vàng dị hợp ở thế hệ F_3 chiếm tỷ lệ 24/49

A. 4

B. 1

C. 3

D. 2

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

Đáp án

1-B	2-C	3-D	4-A	5-B	6-D	7-B	8-B	9-C	10-A
11-C	12-C	13-A	14-B	15-B	16-D	17-A	18-A	19-C	20-B
21-D	22-B	23-C	24-A	25-D	26-B	27-C	28-B	29-B	30-A
31-D	32-D	33-A	34-B	35-C	36-C	37-C	38-B	39-A	40-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án B

A, C là enzyme tổng hợp mạch polinucleotit mới

D là enzyme cắt.

Câu 2: Đáp án C

Xét các phát biểu :

I sai, gen lặn ở trạng thái dị hợp không được biểu hiện ra kiểu hình nên không được coi là thể đột biến

II đúng

III sai, được biểu hiện ra kiểu hình ở trạng thái đồng hợp

IV sai, do phát sinh trong giảm phân nên tất cả các tế bào đều chứa alen đột biến

Câu 3: Đáp án D

Cơ quan tương đồng: Là các cơ quan có cùng nguồn gốc mặc dù hiện tại chúng có chức năng khác nhau.

A sai, chân chuột chũi được hình thành từ lá phôi giữa, còn chân dế chũi hình thành từ lá phôi ngoài

B sai, gai xương rồng là lá; gai hoa hồng là biểu bì

C sai.

Câu 4: Đáp án A

Phương pháp: tính trạng do gen nằm trên vùng không tương đồng của NST X quy định di truyền chéo (mẹ → con trai)

Cách giải:

Người con trai bị mù màu có kiểu gen X^aY → Nhận X^a từ mẹ → kiểu gen của P: $X^AX^a \times X^aY$

Xác suất họ sinh đứa con thứ 2 là gái và không bị mù màu là $1/2$ (Vì xác suất sinh con gái là $1/2$)

Câu 5: Đáp án B

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

A,D đều tạo ra 2 ATP; C không tạo ra ATP; B tạo ra 34ATP

Câu 6: Đáp án D

Xét các phép lai:

A : Cho tỷ lệ kiểu hình 1:1:1:1

B: 3:1

C: 1

D: 1:2:1

Câu 7: Đáp án B

Dd x dd => 1Dd:1dd hay 1 hồng: 1 trắng

Câu 8: Đáp án B

Người này có 3 NST X: 2n +1 đây là thể ba nhiễm

Câu 9: Đáp án C

Phương pháp :

Áp dụng công thức liên hệ giữa khối lượng gen và số lượng nucleotit của gen : $M = N \times 300$

đvC ; Số liên kết hidro : $H = 2A + 3G$

Cách giải :

Số nucleotit của gen là $N = \frac{M}{300} = 1800$ nucleotit

Ta có hệ phương trình:
$$\begin{cases} 2A + 2G = 1800 \\ 2A + 3G = 2320 \end{cases} \rightarrow \begin{cases} A = T = 380 \\ G = X = 520 \end{cases}$$

Câu 10: Đáp án A

Trong điều kiện môi trường đồng nhất

+ Nếu các cá thể cạnh tranh gay gắt → **phân bố đều**

+ Nếu các cá thể không cạnh tranh gay gắt → **phân bố ngẫu nhiên**

Câu 11: Đáp án C

Các mối quan hệ hỗ trợ trong quần xã: cộng sinh (+ +); hội sinh (+ O); Hợp tác (+ +)

Như vậy ít nhất có một loài hưởng lợi và không có loài nào bị hại.

Câu 12: Đáp án C

Xét các phát biểu:

I,IV đúng

III sai, máu ở tĩnh mạch chủ nghèo oxy

II sai, máu ở động mạch phổi giàu CO₂

Câu 13: Đáp án A

Đề thi thử môn sinh học THPT Chuyên Khoa học tự nhiên Hà Nội 2018

SGK Sinh 11, cơ bản trang 41

Câu 14: Đáp án B

Đặc điểm của các loài có tốc độ tăng trưởng quần thể chậm là: I,II

III sai, tuổi sinh sản lần đầu đến muộn; IV sai, ít bị ảnh hưởng bởi nhân tố sinh thái vô sinh của môi trường vì nếu bị ảnh hưởng nhiều thì cơ thể có sức sống kém.

Câu 15: Đáp án B

Trao đổi chéo không cân dẫn đến 1 NST bị mất đoạn, 1 NST bị lặp đoạn

Câu 16: Đáp án D

Phát biểu đúng là D

A sai vì có thể xảy ra ở cả ĐV và thực vật

B sai, sự hình thành loài diễn ra chậm chạp

C sai, có sự tham gia của nhân tố tiến hóa

Câu 17: Đáp án A

Các sinh vật dị dưỡng là: III, IV, VI (giun kí sinh)

Câu 18: Đáp án A

Câu 19: Đáp án C

Câu 20: Đáp án B

Khí ăn quá mặn, cơ thể có xu hướng giữ lại nước trong cơ thể như vậy các hoạt động có thể xảy ra là: I,III (ADH là hormone chống bài niệu) ,IV (làm cho lượng máu tới thận giảm)

Câu 21: Đáp án D

II và V là 2 nhân tố làm thay đổi thành phần kiểu gen theo hướng xác định

Câu 22: Đáp án B

III, IV, V không làm thay đổi hình thái NST

Câu 23: Đáp án C

Hình 1.3 trang 8,SGK Sinh 11

Câu 24: Đáp án A

Xét các phát biểu :

I sai, số NST trong tế bào là bội số lẻ của bộ NST đơn bội

II đúng, vì quá trình giảm phân hình thành giao tử không bình thường

III sai, vì là đa bội lẻ nên không tăng gấp 1 số nguyên lần (VD $3n$ so với $2n$ tăng 1,5 lần)

IV Đúng, đa bội lẻ thường không có hạt

V Sai, chỉ cần cách ly sinh sản với loài lưỡng bội là có thể hình thành loài mới

Câu 25: Đáp án D